TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09-9-2025
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Yến.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Vũ Tố Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1***: Ông Võ Hồng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23/7/2025 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Duy Ph, sinh năm 2002 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Bình H, xã T, Đ.

Bị đơn: Trần Tấn Th, sinh năm 1996 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ : Ấp B, xã A, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Duy Ph trình bày:

Chị và anh Trần Tấn Th tự nguyện cưới nhau vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 17/12/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chúng tôi nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nguyên nhân chính do cả hai nhận thấy không có tiếng nói chung, tình cảm không còn. Chúng tôi ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Th, nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa chị và anh Th đã không đạt được.

Đến nay, nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, gay gắt không thể duy trì cuộc hôn nhân này nữa nên làm đơn này kính mong Tòa án xem xét, giải quyết các yêu cầu sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Tấn Th,

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 17/3/2022. Hiện cháu Trần Ngọc Nhã Đ còn nhỏ và Đg sống cùng tôi nên khi ly hôn tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi Nguyễn Thị Duy Ph được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Nhã Đ. Không yêu cầu anh Trần Tấn Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trần Tấn Th:

- Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 17/3/2022. Do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Duy Ph và anh Trần Tấn Th xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều thực hiện đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Duy Ph là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Duy Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Duy Ph và anh Trần Tấn Th hôn nhân có thực hiện đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng qui định. Ngày 23/7/2025 chị Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Th, bị đơn có nơi cư trú tại xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp "ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn Nguyễn Thị Duy Ph và bị đơn Trần Tấn Th có đơn xin vắng mặt xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Duy Ph và anh Trần Tấn Th, hôn nhân có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79/2021. Hội đồng xét xử xác định, hôn nhân giữa chị Ph và anh Th là hôn nhân hợp pháp. Chị Ph yêu cầu ly hôn với anh Th vì cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã, không còn tiếng nói chung. Phía anh Th không đồng ý ly hôn, vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn. Xét

thấy, chị Ph xin vắng mặt xét xử, có văn bản xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cho thấy chị Ph đã kiên quyết ly hôn với anh Th. Tuy nhiên, từ khi chị Ph khởi kiện ly hôn đến nay, phía anh Th cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Ph và cũng xin vắng mặt xét xử. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị Ph và anh Th, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Ph và anh Th có 01 con chung, tên Trần Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 17/3/2022. Chị Ph yêu cầu cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng Th. Không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi chị Ph khởi kiện đến nay, phía anh Th không tranh chấp quyền nuôi con. Tại biên bản xác minh ngày 20/8/2025, Uỷ ban nhân dân xã An Thạnh Thủy: Do khi xảy ra mâu thuẫn và khi ly hôn, chị Ph và anh Th không yêu cầu chính quyền địa Ph giải quyết về mâu thuẫn vợ chồng nên nay anh chị ly hôn, địa Ph không biết được điều kiện nuôi con chung giữa anh chị. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Đ là bé gái nên cần được giao cho người mẹ trực tiếp chăm sóc, từ khi ly thân đến nay thì cháu Đg không được anh Th trực tiếp chăm sóc, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của con chung, cần tiếp tục giao cháu Đ cho chị Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Về yêu cầu cấp dưỡng, do chị Ph không yêu cầu cấp anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Ph là người yêu cầu ly hôn, phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Duy Ph.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Duy Ph được ly hôn với anh Trần Tấn Th.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 17/3/2022 cho chị Nguyễn Thị Duy Ph trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và lao động được. Anh Trần Tấn Th không cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Duy Ph không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa Th niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa

án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Duy Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Ph đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000563 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, nên được cấn trừ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Duy Ph và anh Trần Tấn Th, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Đ;
- UBND A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.09

Phạm Thị Sắc Ly

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (8b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

s

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (10b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly